

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN QUẢNG NINH
TỈNH QUẢNG BÌNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 05/2019/HNGĐ-ST
Ngày: 11 - 6 - 2019
V/v Tranh chấp ly hôn, nuôi con
chung

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN QUẢNG NINH, TỈNH QUẢNG BÌNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Nhân,

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Trần Thị Liên,
2. Bà Văn Thị Thu Hiền.

- Thư ký phiên tòa: Bà Hà Thị Ngọc Anh, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Quảng Ninh, tỉnh Quảng Bình.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Quảng Ninh tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Duy Triều, Kiểm sát viên.

Trong ngày 11 tháng 6 năm 2019, tại Phòng xét xử Tòa án nhân dân huyện Quảng Ninh xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 108/2018/TLST-HNGĐ ngày 18 tháng 12 năm 2018 về tranh chấp ly hôn, nuôi con chung theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 02/2019/QĐXX-ST ngày 03 tháng 5 năm 2019 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Lê Thị Nhật T, sinh năm 1989;

Địa chỉ: Xóm N, thôn H, xã D, huyện Q, tỉnh Quảng Bình, có mặt.

2. Bị đơn: Anh Lê Phan Nhật T, sinh năm: 1980;

Địa chỉ: Xóm N, thôn H, xã D, huyện Q, tỉnh Quảng Bình, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn xin ly hôn đề ngày 10 tháng 12 năm 2018, được bổ sung tại bản tự khai và tại phiên tòa nguyên đơn chị Lê Thị Nhật T trình bày: Chị và anh Lê Phan Nhật T tìm hiểu và kết hôn trên cơ sở hoàn toàn tự nguyện, đăng ký kết hôn tại UBND xã D, huyện Q vào ngày 15/3/2012. Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống cùng bố mẹ anh T tại H được 04 năm thì về quê Chị ở thôn H, xã D làm ăn, sinh sống. Vợ chồng chung sống hạnh phúc được khoảng 03 năm thì phát sinh mâu

thuần, nguyên nhân là do vợ chồng không hợp tính tình, hay cãi vã nhau, bất đồng quan điểm, không tìm được tiếng nói chung. Vợ chồng đã sống ly thân từ tháng 12/2017 đến nay. Hiện nay, Chị xét thấy vợ chồng không còn tình cảm, mâu thuẫn đã quá trầm trọng, cuộc sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên đề nghị Tòa án giải quyết cho Chị được ly hôn anh T.

Về con chung: Vợ chồng có 01 đứa con chung tên là Lê Uyên N, sinh ngày 02 tháng 7 năm 2012, hiện nay đang sống cùng chị T. Nếu Tòa án giải quyết cho ly hôn thì nguyện vọng của Chị xin được nuôi con và không yêu cầu anh T cấp dưỡng tiền nuôi con chung cùng Chị.

Về tài sản chung và nợ chung: Vợ chồng không có tài sản chung, không có nợ chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về phía bị đơn anh Lê Phan Nhật T, Tòa án đã triệu tập nhiều lần, nhưng anh T không đến Tòa án để trình bày việc chị T xin ly hôn. Ngày 27 tháng 02 năm 2019, Tòa án đã xác minh tại UBND xã D, anh Lê Phan Nhật T đăng ký tạm trú tại xóm N, thôn H, xã D, huyện Q, tỉnh Quảng Bình tại hộ của ông Lê Văn T vào ngày 27/3/2018. Hiện nay, anh T đang có mặt tại địa phương. Bà Võ Thị T là vợ của ông Lê Văn T cho biết, chị T là con gái, anh T là con rể của Bà, do vợ chồng sống không có hạnh phúc nên đã chuyển về đăng ký tạm trú cùng gia đình Bà, anh T làm việc tại ĐH nhưng tối vẫn về nhà. Gia đình đã nhận được Thông báo thụ lý, Giấy triệu tập của Tòa án và đã giao trực tiếp cho T, còn việc T không đến Tòa án để giải quyết vụ án thì Bà không biết. Hiện nay, T đang sống chung trong gia đình Bà.

Ý kiến của Kiểm sát viên: Việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử và Thư ký thực hiện từ thụ lý vụ án đến khi xét xử đúng quy định tại Điều 39, 48, 49, 68, 93, 95, 96, 97, 195, 196, 203, 204, 208, 209, 220 của Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 53, 54 của Luật Hôn nhân và gia đình. Đương sự chấp hành pháp luật đúng quy định tại Điều 68, 70, 71 của Bộ luật tố tụng dân sự. Về quan điểm giải quyết vụ án: Xét thấy mâu thuẫn vợ chồng thực sự trầm trọng, cuộc sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, vì vậy đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 51, Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình chấp nhận đơn xin ly hôn của chị T, xử cho chị T được ly hôn anh T; về con chung: Áp dụng Điều 81, 82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình xử giao con cho chị T trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng; về tài sản chung: Không có nên không giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả hỏi, tranh tụng công khai tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thẩm quyền: Đây là vụ án tranh chấp về ly hôn, nuôi con chung, bị đơn cư trú tại thôn H, xã D, huyện Q, căn cứ vào quy định tại khoản 1 Điều 28, Điều 35 và Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Quảng Ninh, tỉnh Quảng Bình. Bị đơn vắng mặt, Tòa

án đã tiên hành niêm yết các văn bản tố tụng; tại phiên tòa lần thứ hai anh T vẫn vắng mặt, căn cứ vào Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vụ án.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Chị Lê Thị Nhật T và anh Lê Phan Nhật T lấy nhau trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký tại cơ quan có thẩm quyền, như vậy hôn nhân của Anh Chị là hợp pháp. Quá trình chung sống, vợ chồng đã nảy sinh nhiều bất đồng, mâu thuẫn, không tìm được tiếng nói chung. Hai người đã sống ly thân từ tháng 12/2017 đến nay, không ai quan tâm đến nhau. Tại phiên tòa, chị T khẳng định tình cảm vợ chồng không còn, nếu Tòa án bác đơn xin ly hôn thì vợ chồng vẫn không thể tiếp tục chung sống với nhau, nên đề nghị Tòa án giải quyết cho Chị được ly hôn để mỗi người tự tạo lập cuộc sống riêng của mình. Anh Lê Phan Nhật T đã được Tòa án triệu tập đến để trình bày ý kiến về việc chị T xin ly hôn nhưng anh T cố tình trốn tránh không đến giải quyết vụ án. Hội đồng xét xử xét thấy, mâu thuẫn vợ chồng trầm trọng, cuộc sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, căn cứ khoản 1 Điều 51, Điều 56 luật Hôn nhân và gia đình chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị T.

[3] Về nuôi con chung: Chị Lê Thị Nhật T và anh Lê Phan Nhật T có 01 con chung tên Lê Uyên N, sinh ngày 02 tháng 7 năm 2012, hiện nay đang sống cùng chị T. Chị T có nguyện vọng được nuôi con và không yêu cầu anh T cấp dưỡng tiền nuôi con chung, sau này Chị sẽ yêu cầu. Xét thấy, yêu cầu của chị T là có căn cứ, phù hợp với quy định tại các Điều 81, 82, 83, 84, 107 của Luật hôn nhân và gia đình nên cần chấp nhận.

[4] Về chia tài sản chung: Chị Lê Thị Nhật T trình bày vợ chồng không có tài sản chung, không có nợ chung không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên Hội đồng xét xử miễn xét. Sau này anh T có tranh chấp về tài sản chung sẽ giải quyết vụ án khác.

[5] Về án phí: Chị Lê Thị Nhật T phải chịu án phí ly hôn theo quy định tại khoản 4 Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự và khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[6] Về quyền kháng cáo: Các đương sự được quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, Điều 35, Điều 39, khoản 4 Điều 147, điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự:

1. Về quan hệ hôn nhân: Áp dụng khoản 1 Điều 51, Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình. Xử cho ly hôn giữa Chị Lê Thị Nhật T và anh Lê Phan Nhật T.

2. Về nuôi con chung: Áp dụng các Điều 81, 82, 83, 84, 107, 110, 116, 117 Luật hôn nhân và gia đình. Xử giao cháu Lê Uyên N, sinh ngày 02 tháng 7 năm

2012 cho chị Lê Thị Nhật T trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, kể từ tháng 06/2019 cho đến khi cháu N trưởng thành (tròn 18 tuổi). Anh T không phải cấp dưỡng tiền nuôi con chung. Bên không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung không ai được cản trở.

3. Về chia tài sản chung, nợ chung: Không giải quyết.

4. Về án phí: Áp dụng khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Chị Lê Thị Nhật T phải chịu 300.000 đồng án phí ly hôn, được trừ vào số tiền 300.000 đồng chị T đã nộp tạm ứng án phí tại Chi cục Thi hành án huyện Quảng Ninh theo biên lai số AA/2017/0004672, ngày 18 tháng 12 năm 2018.

5. Về quyền kháng cáo: Chị T có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; anh T có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết tại nơi cư trú.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- Chi cục THADS huyện Quảng Ninh;
- VKSND huyện Quảng Ninh;
- TAND tỉnh Quảng Bình;
- UBND xã D;
- Lưu VP, Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

(Đã ký)

Nguyễn Thị Nhàn

**THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**